

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 29 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: xóm 4, thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: chị Bùi Thị A, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: xóm 4, thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị A.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2011 ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Nguyễn Văn T và Bùi

Thị A không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị A đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/4/2011. Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị A thỏa thuận sau khi ly hôn tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Đ cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Văn T tự nguyện không yêu cầu chị Bùi Thị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản, công sức và nợ chung*: anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị A đều xác nhận không có gì chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038738 ngày 14/12/2021.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Thượng Lâm  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đức Hiệp**